

Số: 3925 /QĐ-UBND

Vị Thủy, ngày 25 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao biên chế viên chức và số lượng người hợp đồng lao động theo
Nghị định số 68/2000/NĐ - CP cho các đơn vị trường học
trong huyện, năm học 2019 - 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của
Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ
chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành quy định phân cấp quản
lý viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2019 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc điều chỉnh giao biên chế công chức,
biên chế sự nghiệp, số lượng người hợp đồng lao động theo Nghị định số
68/2000/NĐ-CP, năm 2019;

Xét Tờ trình số 650/TTr-PNV ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Phòng Nội
vụ huyện về việc giao chỉ tiêu biên chế viên chức, số lượng người hợp đồng lao
động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trường học trong huyện,
năm học 2019-2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế viên chức và số lượng người hợp đồng lao
động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trường học trong huyện,
năm học 2019-2020 (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Trưởng Phòng Nội vụ và Trưởng Phòng Tài chính - Kế
hoạch huyện hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện chế độ tự chủ,
tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài
chính đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội
vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo
huyện, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./. *TK*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT,

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vui

PHỤ LỤC

**GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ SỐ LƯỢNG NGƯỜI HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC TRONG HUYỆN, NAM HỌC 2019-2020**

(Kèm theo Quyết định số 3925 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên đơn vị	Hạng trường	Số lớp	Biên chế giao năm học 2018 - 2019	Biên chế hiện có (Tính đến 10/10/2019)					Biên chế giao năm học 2019 - 2020					Tăng (+), giảm (-) (so với biên chế giao 2018-2019)	Ghi chú
					Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP	Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Bậc Mầm non, Mẫu giáo		94	152	140	21	95	11	13	185	23	135	11	16	33	
1	Trường Mẫu giáo Vị Bình	I	9	12	11	2	6	1	2	16	2	11	1	2	4	
2	Trường Mẫu giáo Vị Đông	I	12	16	12	1	10	1	0	18	2	14	1	1	2	
3	Trường Mẫu giáo Vị Thắng	I	9	12	12	2	9	0	1	17	2	13	1	1	5	
4	Trường Mẫu giáo Vị Thủy	II	6	11	9	1	7	1	0	12	2	9	1	0	1	
5	Trường Mẫu giáo Vị Trung	II	6	12	11	2	7	1	1	14	2	10	1	1	2	
6	Trường Mẫu giáo Vĩnh Trung	I	13	12	12	2	9	1	0	20	2	16	1	1	8	
7	Trường Mẫu giáo Vĩnh Tường	I	9	12	12	2	9	1	0	16	2	12	1	1	4	
8	Trường Mầm non Hoa Hồng	II	7	12	9	2	6	0	1	14	2	11		1	2	
9	Trường Mầm non Hòa Mi	I	10	22	22	3	14	3	2	26	3	19	2	2	4	
10	Trường Mầm non Vàng Anh	II	6	15	15	2	9	1	3	16	2	10	1	3	1	
11	Trường Mầm non Vĩnh Thuận Tây	II	7	16	15	2	9	1	3	16	2	10	1	3	0	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường	Số lớp	Biên chế giao năm học 2018 - 2019	Biên chế hiện có (Tính đến 10/10/2019)					Biên chế giao năm học 2019 - 2020					Tăng (+), giảm (-) (so với biên chế giao 2018-2019)	Ghi chú
					Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP	Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>		<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>
II	Bậc Tiểu học		330	624	593	53	475	43	22	606	55	481	48	22	-18	
1	Trường Tiểu học thị trấn Nàng Mau 1	I	30	49	46	2	40	2	2	50	3	43	2	2	1	
2	Trường Tiểu học thị trấn Nàng Mau 2	III	5	16	16	1	14		1	13	2	9	1	1	-3	
3	Trường Tiểu học Vị Bình 1	III	12	24	24	2	18	3	1	24	2	18	3	1	0	
4	Trường Tiểu học Vị Bình 2	III	14	24	19	2	13	3	1	22	2	16	3	1	-2	
5	Trường Tiểu học Vị Đông 1	III	16	28	26	2	21	2	1	26	2	21	2	1	-2	
6	Trường Tiểu học Vị Đông 2	III	8	17	15	2	12	1	0	17	2	13	2	0	0	
7	Trường Tiểu học Vị Đông 3	III	8	20	18	2	13	2	1	17	2	12	2	1	-3	
8	Trường Tiểu học Vị Đông 4	III	10	20	19	2	14	1	2	19	2	14	1	2	-1	
9	Trường Tiểu học Vị Thanh 1	III	15	26	26	2	22	1	1	26	2	22	1	1	0	
10	Trường Tiểu học Vị Thanh 2	III	12	23	23	2	19	1	1	23	2	18	2	1	0	
11	Trường Tiểu học Vị Thanh 3	III	10	19	18	2	14	1	1	20	2	16	1	1	1	
12	Trường Tiểu học Vị Thắng 1	III	14	23	23	2	20	0	1	24	2	20	1	1	1	
13	Trường Tiểu học Vị Thắng 2	III	11	22	21	2	16	2	1	21	2	16	2	1	-1	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường	Số lớp	Biên chế giao năm học 2018 - 2019	Biên chế hiện có (Tính đến 10/10/2019)					Biên chế giao năm học 2019 - 2020					Tăng (+), giảm (-) (so với biên chế giao 2018-2019)	Ghi chú
					Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP	Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP		
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	Trường Tiểu học Vị Thủy 1	III	12	22	21	2	17	1	1	21	2	17	1	1	-1	
15	Trường Tiểu học Vị Thủy 2	III	15	27	26	2	20	3	1	27	2	21	3	1	0	
16	Trường Tiểu học Vị Trung 1	III	10	21	20	2	15	2	1	21	2	16	2	1	0	
17	Trường Tiểu học Vị Trung 2	II	12	22	20	2	17	1	0	20	2	17	1	0	-2	
18	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Tây 1	II	17	31	28	2	24	1	1	28	2	24	1	1	-3	
19	Trường Tiểu học Vĩnh Thuận Tây 2	III	15	24	24	2	20	2	0	25	2	21	2	0	1	
20	Trường Tiểu học Vĩnh Trung 1	III	10	21	21	2	15	3	1	22	2	16	3	1	1	
21	Trường Tiểu học Vĩnh Trung 2	III	7	16	16	2	11	2	1	16	2	11	2	1	0	
22	Trường Tiểu học Vĩnh Trung 3	III	9	17	16	2	14	0	0	18	2	15	1	0	1	
23	Trường Tiểu học Vĩnh Trung 4	III	11	24	24	2	17	4	1	23	2	17	3	1	-1	
24	Trường Tiểu học Vĩnh Trung 5	III	10	18	18	2	14	1	1	18	2	14	1	1	0	
25	Trường Tiểu học Vĩnh Tường 1	II	17	30	28	2	23	3	0	29	2	24	3	0	-1	
26	Trường Tiểu học Vĩnh Tường 2	III	10	20	18	2	15	1	0	18	2	15	1	0	-2	
27	Trường Tiểu học Vĩnh Tường 3	III	10	20	19	2	17	0	0	18	2	15	1	0	-2	

STT	Tên đơn vị	Hạng trường	Số lớp	Biên chế giao năm học 2018 - 2019	Biên chế hiện có (Tính đến 10/10/2019)					Biên chế giao năm học 2019 - 2020					Tăng (+), giảm (-) (so với biên chế giao 2018-2019)	Ghi chú
					Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP	Tổng cộng	CBQL	Giáo viên	Nhân viên khác	Nhân viên hợp đồng theo ND 68/CP		
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>	<u>14</u>	<u>15</u>	<u>16</u>
III	Cấp Trung học cơ sở		128	320	316	17	271	22	6	315	17	259	33	6	-5	
1	Trường Trung học cơ sở Ngô Quốc Trị	I	35	74	71	3	63	5	0	76	3	68	5	0	2	
2	Trường Trung học cơ sở Vị Bình	III	9	24	24	2	21	1	0	24	2	19	3	0	0	
3	Trường Trung học cơ sở Vị Đông	III	17	47	48	2	41	5	0	41	2	34	5	0	-6	
4	Trường Trung học cơ sở Vị Thanh	II	23	54	54	2	47	3	2	54	2	46	4	2	0	
5	Trường Trung học cơ sở Vị Thắng	III	10	28	28	2	23	2	1	28	2	20	5	1	0	
6	Trường Trung học cơ sở Vị Thủy	III	11	33	32	2	26	2	2	32	2	23	5	2	-1	
7	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Thuận Tây	III	16	37	36	2	32	1	1	36	2	32	1	1	-1	
8	Trường Trung học cơ sở Vĩnh Trung	III	7	23	23	2	18	3	0	24	2	17	5	0	1	
	Tổng cộng I+II+III:		552	1,096	1,049	91	841	76	41	1,106	95	875	92	44	10	

